

Số: 28/2023/KDTM-PT

Ngày: 29/6/2023

V/v: Tranh chấp HĐCN cổ phần và yêu cầu  
hủy biên bản họp đại hội cổ đông,  
hội đồng quản trị, thu hồi giấy chứng nhận  
đăng ký doanh nghiệp.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Hưng ;

*Các Thẩm phán:*

Ông Vũ Minh Tuấn;

Bà Nguyễn Phương Hạnh.

***- Thư ký Tòa án ghi Biên bản phiên tòa:*** Bà Hà Lê Giang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thúy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 25/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng cổ phần và Yêu cầu hủy Biên bản họp Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*” do có kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6866/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Đào Văn C, sinh năm 1971 (có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 28, phường Nghĩa Đ, quận Cầu G, thành phố Hà Nội. Địa chỉ hiện nay: Tầng 2, tòa nhà HTT Tower, 131 Phùng H, phường Phúc L, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Đức T, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số 21 ngõ 112 phố Ngọc K, phường Giảng V, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội, (có mặt).

**2. Bị đơn (có yêu cầu phản tố):**

2.1. Công ty cổ phần tập đoàn Hasco.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị A - Tổng giám đốc, (vắng mặt);

Địa chỉ: Phòng số CP1.18.03, tầng 18, tháp 1 Tòa nhà C, số 29 đường Liễu G, phường Ngọc K, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội.

2.2. Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco Capital.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị A - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc, (vắng mặt).

Địa chỉ: Tầng 6, số 70 Vũ Phạm H, phường Yên H, quận Cầu G, thành phố Hà Nội.

2.3. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 37, ngõ 283 Đội C, phường Liễu G, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội, (vắng mặt).

*Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần tập đoàn Hasco; Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco Capital và bà Nguyễn Thị A là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958; Địa chỉ: Căn hộ 346 nhà C6, TT Tân M, phường Tân M, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội, (có mặt).*

2.4. Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số 7 ngách 629/25 Ngọc K, phường Ngọc K, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội, (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông T1 là: Anh Nguyễn Bảo K, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn Lộc D, xã Nguyễn T, huyện Thường T, thành phố Hà Nội, (có mặt).

2.5. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1979, (vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tinh A, xã Văn L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện nay: M2 1602, số 29 Liễu G, phường Ngọc K, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M là: Chị Nguyễn Thị Phương T2, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 6, phường Thái B, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

### **3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị A - Chủ tịch HĐQT, (vắng mặt);

Địa chỉ: TT2-03, Khu đô thị Phúc H, đường Nguyễn Chí T, phường Hiến N, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958; Địa chỉ: Căn hộ 346 nhà C6, TT Tân M, phường Tân M, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội, (có mặt);

3.2. Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Số 8 Chùa C, phường Hiến N, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên, (xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo Đơn khởi kiện, Đơn khởi kiện bổ sung và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Đào Văn C trình bày:*

Ông Đào Văn C sở hữu 90% vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H (viết tắt là Công ty Phúc H) với 27.000.000 cổ phần. Ngày 31/10/2017, ông C đã ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số: 01/2017/HĐCNCP/HASCO-CHIEN (viết tắt là hợp đồng số 01/2017) cho bên nhận chuyển nhượng là 02 Công ty và 03 cá nhân, cụ thể: Công ty cổ phần tập đoàn H; Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C; bà Nguyễn Thị A; ông Nguyễn Đức T1 và ông Nguyễn Văn M.

Ngoài ra, hai bên còn ký kết Phụ lục hợp đồng thứ nhất là bảng thống kê giá trị của các lô đất số 01 và phụ lục Hợp đồng số 02-HDD/2017/HĐCNCP/HASCO-CHIEN ngày 08/01/2018. Khi ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần thì ông C đang là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Phúc H.

Theo hợp đồng chuyển nhượng và các phụ lục hợp đồng đã ký thì ông C là bên chuyển nhượng (bên A) đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của ông C đang sở hữu tại Công ty Phúc H là 27.000.000 cổ phần cho bên nhận chuyển nhượng (bên B) với giá là 68.871.384.059 đồng. Trong đó Công ty cổ phần tập đoàn H nhận chuyển nhượng 15.300.000 cổ phần, tương ứng với số tiền 39.027.117.633đ; Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C nhận chuyển nhượng 2.700.000 cổ phần, tương ứng với số tiền 6.887.138.406đ; bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Đức T1 và ông Nguyễn Văn M mỗi người nhận chuyển nhượng 3.000.000 cổ phần, tương ứng với số tiền của mỗi người là 7.652.376.006đ.

Về tiến độ thanh toán, cụ thể, bên nhận chuyển nhượng (bên B) phải thanh toán cho ông Đào Văn C (bên A) theo các lần như sau:

Lần 1: Bên nhận chuyển nhượng phải thanh toán 10 tỷ đồng ngay sau khi ký kết hợp đồng cho bên A tức ngày 31/10/2017.

Lần 2: Bên nhận chuyển nhượng phải thanh toán 10 tỷ cho bên A trong vòng 45 ngày, kể từ khi thanh toán lần 1.

Lần 3: Thanh toán cho bên A số tiền 10 tỷ đồng trước ngày 31/01/2018.

Lần 4: Thanh toán số tiền 20 tỷ đồng cho bên A trong vòng 90 ngày kể từ thời điểm thanh toán lần 3.

Lần 5: Thanh toán số tiền còn lại cho bên A trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm thanh toán lần 3.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên B đã không thanh toán tiền đầy đủ tiền cho ông theo tiến độ của hợp đồng, mặc dù ông đã rất nhiều lần yêu cầu nhưng bên B vẫn không thực hiện. Theo đơn khởi kiện và lời khai ban đầu, ông

C cho rằng bên B đã thanh toán cho ông số tiền là 26.300.000.000 đồng, còn nợ ông số tiền theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần là 42.571.384.059 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án tại biên bản thỏa thuận ngày 08/02/2021, ông C và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thống nhất số tiền bị đơn còn nợ ông C là 35,5 tỷ đồng, cùng ngày bị đơn đã thanh toán trả ông C 05 tỷ đồng, đến ngày 23/3/2021 bị đơn tiếp tục thanh toán trả ông C số tiền 07 tỷ đồng, đến nay bị đơn còn nợ ông C số tiền là 23,5 tỷ đồng.

Về nghĩa vụ của ông C theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần: Ông C cho rằng, bản thân ông đã thực hiện đầy đủ các cam kết của bên chuyên nhượng, như bàn giao con dấu của Công ty Phúc H, bổ nhiệm ông Nguyễn Đức T1 làm Giám đốc của Công ty Phúc H, bàn giao hồ sơ pháp lý từ năm 2010 đến năm 2017 cho bên B; các quyết định thu hồi đất số 48 hộ dân năm 2011; các biên bản bàn giao mặt bằng ...

Bởi những vi phạm của bên B như đã nêu trên, nên ông C khởi kiện, đề nghị Tòa án:

- Tuyên bố cho ông được đơn phương chấm dứt hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01 ngày 31/10/2017 và chấm dứt thực hiện các phụ lục hợp đồng.

- Hủy nghị quyết đại hội cổ đông ngày 05/12/2017 của Công ty Phúc H.

- Yêu cầu bên B đền bù thiệt hại cho ông số tiền là 30.307.246.838 đồng. Số tiền ông yêu cầu bồi thường trên là 10%/năm giá trị tài sản ông bàn giao cho bên B, bên B đã thụ hưởng thì phải trả lại cho ông.

- Hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi lần thứ 8 ngày 12/12/2017 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông C có nhiều lần sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện. Ngày 23/3/2022, ông C có đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện nộp cho Tòa án, yêu cầu:

- Tuyên hủy Biên bản họp đại hội cổ đông số 01/2017 ngày 05/12/2017, Biên bản họp Hội đồng quản trị số 01/2017 ngày 05/12/2017 của Công ty Phúc H và các giấy tờ liên quan khác đến các biên bản này; hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 12/12/2017 của Công ty Phúc H do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp.

- Khôi phục tư cách cổ đông của ông tại Công ty Phúc H.

- Yêu cầu bị đơn tiếp tục thực hiện thỏa thuận ngày 08/02/2021. Do, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên buộc bị đơn phải thanh toán trả ông số tiền nợ gốc chuyển nhượng cổ phần 23,5 tỷ đồng và thanh toán tiền lãi chậm trả với lãi suất 20%/1 năm của số tiền 35,5 tỷ đồng tính từ ngày 01/01/2018 và yêu cầu Công ty Phúc H và bị đơn phải chuyển nhượng lô đất BT 01 cho ông theo thỏa thuận và hợp đồng chuyển nhượng cổ phần.

\* Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Bảo K, chị Nguyễn Thị Phương T2 trình bày:

Thông nhất với nguyên đơn về việc ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2017/HĐCNCP/HASCO-CHIEN ngày 31/10/2017 và các phụ lục hợp đồng với ông Đào Văn C. Thông nhất với ông C số tiền hiện nay bị đơn còn nợ ông C là 23,5 tỷ đồng tiền nhận chuyển nhượng cổ phần. Trong số tiền bị đơn đã thanh toán trả ông C thì bà A, ông T1, ông M đã thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán trả tiền nhận chuyển nhượng cổ phần cho ông C. Đối với số tiền 23,5 tỷ đồng hiện còn nợ ông C thì Công ty cổ phần tập đoàn H còn nợ số tiền là 19,5 tỷ đồng, Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C còn nợ ông C là 04 tỷ đồng. Việc bị đơn chưa thanh toán trả ông C số tiền trên là do ông C đã vi phạm những cam kết, thỏa thuận trong hợp đồng và biên bản thỏa thuận ngày 08/02/2021.

Do vậy, bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C; đồng thời có yêu cầu phản tố:

1. Yêu cầu ông C tiếp tục thực hiện hợp đồng, thực hiện đối trừ nghĩa vụ thực hiện hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2017/HĐCNCP/HASCO-CHIEN ngày 31/10/2017.

2. Yêu cầu ông Đào Văn C bàn giao các hồ sơ tài chính, hồ sơ hoàn công và giải tỏa các lô đất thuộc Dự án đầu tư: “Khu nhà ở thương mại và dịch vụ” có địa chỉ tại phường Hiến N, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên do Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Phúc H làm chủ đầu tư do Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Phúc H làm chủ đầu tư.

Nếu ông C thực hiện nghĩa vụ của ông C theo thỏa thuận và được chấp thuận đối trừ thuế thì bị đơn sẽ thanh toán trả ông C số tiền còn nợ và thực hiện các cam kết theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần, không đồng ý trả lãi chậm trả cho ông C.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H do ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo ủy quyền, đồng ý với quan điểm của bị đơn, đồng thời có đơn đề nghị nếu Tòa án hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 8 của Công ty Phúc H thì phải đưa những người đã mua đất của Công ty Phúc H vào tham gia tố tụng.

\* Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên xác định việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 12/12/2017 của Công ty Phúc H là đúng theo quy định của pháp luật và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C về việc hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trên.

\* Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 27 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên quyết định: Căn cứ Điều 5; khoản 4 Điều 30; Điều 34; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 70; Điều 71, 72; Điều 147; khoản 2 Điều 210; Điều 244; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 116, 117, 357, 440 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 30 của Luật tố tụng hành chính. Các Điều 4, 15, 110, 113, 114, 121, 126, 128, 135, 136, 141, 146, 147, 148, 154 của Luật

doanh nghiệp năm 2014. Điều 115 của Luật doanh nghiệp năm 2020. Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn C.

- Buộc Công ty cổ phần tập đoàn H trả ông Đào Văn C 19.500.000.000 đồng tiền nhận chuyển nhượng cổ phần và 16.839.452.055 đồng tiền lãi chậm trả. Tổng cộng Công ty cổ phần tập đoàn H trả ông Đào Văn C số tiền 36.339.452.005 đồng (Ba mươi sáu tỷ ba trăm ba mươi chín triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm linh năm đồng).

- Buộc Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C trả ông Đào Văn C 4.000.000.000 đồng tiền nhận chuyển nhượng cổ phần và 3.454.246.575 đồng tiền lãi chậm trả. Tổng cộng Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C trả ông Đào Văn C số tiền 7.454.246.575 đồng (Bảy tỷ bốn trăm năm mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, ông C có đơn yêu cầu thi hành án và Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả; mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/4/2022) cho đến khi thi hành án xong.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn C về: Hủy Biên bản họp đại hội cổ đông ngày 05/12/2017, hủy Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 05/12/2017, hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 12/12/2017 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H và yêu cầu khôi phục tư cách cổ đông của ông C tại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Phúc H.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc, yêu cầu ông Đào Văn C bàn giao các hồ sơ tài chính, hồ sơ hoàn công và giải tỏa các lô đất thuộc Dự án đầu tư “Khu nhà ở thương mại và dịch vụ” có địa chỉ tại Phường Hiến N, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên do Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Phúc H làm chủ đầu tư.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 12/5/2022, nguyên đơn là ông Đào Văn C kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, nội dung: Hủy giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 8 của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 12/12/2017 và Khôi phục lại tư cách cổ đông của ông C tại Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H.

Ngày 12/5/2022, bị đơn là Công ty Cổ phần H và Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C kháng cáo, nội dung: Không đồng ý với việc trả lãi, Yêu cầu ông Đào Văn C tiếp tục thực hiện các nội dung tương ứng với số tiền đã thanh toán theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần. Đối với số tiền còn thiếu, Công ty cổ phần tập đoàn H và Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C sẽ tiếp tục thanh toán khi ông C hoàn thành xong trách nhiệm của mình; Yêu cầu ông Đào Văn C phối hợp với Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H làm việc với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc quyết toán số tiền đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật, quyết toán thuế trong thời gian ông C làm Tổng giám đốc từ năm 2017 về trước. Khi có kết luận của Cơ quan Nhà nước về xác nhận các khoản tiền phải nộp và số tiền phát sinh thuộc trách nhiệm của ông C thì sẽ đối trừ vào số tiền mua bán cổ phần mà ông C còn được nhận.

Ngày 12/5/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H kháng cáo, nội dung: Xem xét Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để đưa vào trong cùng một vụ án nhằm giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng; Yêu cầu ông C bàn giao các hồ sơ tài chính, hồ sơ hoàn công và phối hợp với Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H làm việc với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc quyết toán số tiền đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật, quyết toán thuế trong thời gian ông C làm Tổng giám đốc từ năm 2017 về trước.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn là ông Đào Văn C và Người đại diện theo ủy quyền của ông C trình bày thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm, giữ kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy tài liệu giả mạo là Biên bản họp đại hội cổ đông số 01/2017 ngày 05/12/2017, Biên bản họp Hội đồng quản trị số 01/2017 ngày 05/12/2017 của Công ty Phúc H và các giấy tờ liên quan khác đến các biên bản này; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 12/12/2017 của Công ty Phúc H do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp, khôi phục tư cách Cổ đông của ông C và không đồng ý với kháng cáo của bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với lý do (tóm tắt nội dung bản luận cứ): Phía người có kháng cáo không thực hiện đúng hợp đồng và phụ lục hợp đồng đã ký kết và nghĩa vụ thanh toán. Việc phía bị đơn (bên B là bên nhận chuyển nhượng cổ phần) tổ chức cuộc họp ngày 23/11/2017 và ngày 05/12/2017, sau đó ra Nghị quyết và ban hành quyết định với tư cách là ĐHĐCĐ và HĐQT là trái pháp luật vì lúc này (bên B) chưa là Cổ đông của Công ty Phúc H, các chủ thể tham gia cuộc họp chưa có tên trong sổ Cổ đông và dẫn đến việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 12/12/2017 của Công ty Phúc H do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp là không đúng; theo khoản 20 Điều 1 Nghị định 108 sửa đổi bổ sung Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp thì (trường hợp Tòa án quyết định thu hồi GCN đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký

doanh nghiệp trên cơ sở quyết định của Tòa án). Ông C vẫn là người sở hữu 90% vốn điều lệ của Công ty Phúc H, vì bên nhận chuyển nhượng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, bên nhận chuyển nhượng tổ chức cuộc họp giả mạo Đại hội đồng cổ đông và lập ra các tài liệu giả mạo để chiếm đoạt quyền cổ đông, quyền của ĐHĐCĐ, quyền của HĐQT Công ty Phúc H cũng như tại Công văn gửi Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Hưng Yên ngày 19/3/2018, bà Nguyễn Thị A đã thừa nhận những sai phạm trong việc lập hồ sơ xin thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh lần thứ 8.

Ngoài ra, ông C cho rằng ông chỉ bàn giao tài liệu liên quan đến ông, còn tài liệu, giấy tờ khác là của Công ty Phúc H, ông không có trách nhiệm bàn giao và một số tài liệu khác đã bàn giao cho ông Nguyễn Đức T1 (không có biên bản bàn giao mà chỉ ký vào từng tài liệu).

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Phương T2, ông Nguyễn Bảo K và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo là ông Nguyễn Văn H trình bày thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm, giữ kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông C; chấp nhận kháng cáo của bị đơn và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Phúc H, chấp nhận yêu cầu phản tố và sửa án sơ thẩm, với lý do (tóm tắt nội dung bản trình bày):

Theo Biên bản thỏa thuận ngày 08/02/2021, trước khi thanh toán tiền lần hai đợt 1, ông C sẽ phối hợp với Công ty Phúc H và bị đơn để ký các hồ sơ của dự án của Công ty Phúc H (tại thành phố Hưng Y) do Công ty Phúc H đưa ra mà thời điểm ông C là người đại diện của Công ty Phúc H và với Điều kiện ông C (bên A) đã thực hiện hết nghĩa vụ theo cam kết theo Danh mục hồ sơ còn thiếu ngày 04/01/2018 là hồ sơ chất lượng; Hồ sơ thanh quyết toán; Trích lục bản đồ...và các hiện trạng hồ sơ do ông C bàn giao phần pháp lý Dự án liên quan đến hoàn công là các bản photo và tài liệu cung cấp không đúng chủ thể tham gia ký kết hợp đồng với các nhà thầu thì hậu quả của việc bàn giao thiếu hồ sơ Dự án sẽ dẫn tới việc Dự án không thể hoàn công được. Tuy nhiên, ông C (bên A) chưa thực hiện hết nghĩa vụ cam kết, nên bên B không phải chịu tiền lãi 20%/năm của 35,5 tỷ đồng tính từ ngày 01/01/2018. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bên B phải chịu tiền lãi là không đúng thỏa thuận.

Yêu cầu ông Đào Văn C bàn giao các hồ sơ tài chính, hồ sơ hoàn công và giải tỏa các lô đất thuộc Dự án đầu tư: “Khu nhà ở thương mại và dịch vụ” có địa chỉ tại Phường Hiến N, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên do Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Phúc H làm chủ đầu tư trước năm 2017, thời điểm ông C đang làm Tổng giám đốc Công ty. Ông C cho rằng đã bàn giao, nhưng ông không có căn cứ chứng minh.

Yêu cầu ông C tiếp tục thực hiện hợp đồng, thực hiện đối trừ nghĩa vụ thực hiện hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2017/HĐCNCP/HASCO-CHIEN ngày 31/10/2017.



Do ông C vi phạm nghĩa vụ không giao hồ sơ Dự án để hoàn công, nên đã xảy ra thiệt hại về tiền sử dụng đất của Dự án được khấu trừ là 20.600.864.000 đồng (Cục thuế tỉnh Hưng Yên đã ra Thông báo thu hồi số tiền trên). Do đó, Cổ đông Công ty Phúc H phải trả Nhà nước số tiền này, cùng với lãi chậm trả 0,03%/ngày tính từ ngày 29/3/2023 đến ngày 29/5/2023 là 370.815.552 đồng. Do đó, đề nghị ông C phải chịu thiệt hại này thay cho Cổ đông của Công ty phúc H và phía bị đơn còn nợ ông C 23,5 tỷ đồng sẽ đối trừ thiệt hại mà ông C gây ra do không thực hiện đúng cam kết. Theo tính toán đối trừ thì ông C chỉ còn được nhận 2.528.320.000 đồng.

Ngoài ra, do lỗi của ông C vi phạm về quyết toán thuế đối với toàn bộ Dự án, Công ty Phúc H phải chịu những khoản phạt và truy thu từ Cơ quan thuế ước tính 26.411.722.037 đồng mà theo thỏa thuận sau khi thanh toán tiền đợt 5 thì ông C phải nộp 10 tỷ đồng, vì vậy ông C còn phải nộp số tiền vượt quá 16.411.722.037 đồng nữa và đề nghị ông C tiếp tục thực hiện nghĩa vụ đã cam kết cũng như cam kết theo hợp đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kháng cáo của nguyên đơn là ông Đào Văn C, kháng cáo của bị đơn là Công ty Cổ phần H và Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Về nội dung:

- Đối với kháng cáo của ông C: Ông C thừa nhận phía bị đơn còn nợ tiền mua Cổ phần là 23,5 tỷ đồng phù hợp với biên bản thỏa thuận ngày 08/02/2021, thực tế sau khi ký hợp đồng và nhận tiền lần đầu ông C đã bàn giao quyền quản lý Công ty cho bên mua (con dấu, một số tài liệu, dự án đầu tư), ông C có biết việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 8 của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp, nhưng ông C không có ý kiến gì và ông C chỉ cho rằng bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền chuyển nhượng cổ phần và thực tế ông C đã bàn giao Công ty cho phía bà A đứng tên Đại diện pháp nhân và đã hoạt động kinh doanh thời gian dài, nay các bên tranh chấp ông C lại đề nghị hủy các Nghị quyết và giấy tờ có liên quan để thay đổi đăng ký lần 8, thu hồi thay đổi lần thứ 8 và khôi phục tư cách cổ đông của ông C là không phù hợp với thực tế và mặc dù thủ tục để cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 chưa phù hợp với pháp luật, nhưng với nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm thì yêu cầu kháng cáo của ông C không được chấp nhận.

- Đối với kháng cáo của bị đơn và của Công ty Phúc H, cụ thể:

+ Về nghĩa vụ trả lãi: Theo biên bản thỏa thuận ngày 08/02/2021 thì ông C vi phạm nghĩa vụ, nên phía bị đơn không phải trả lãi. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn trả lãi là không đúng, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo về phần này.

+ Đối với kháng cáo yêu cầu ông C tiếp tục thực hiện hợp đồng, thực hiện đối trừ nghĩa vụ thực hiện hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2017/HĐCNCP/HASCO-CHIEN ngày 31/10/2017.

Như nhận định nêu trên thì các bên tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2017/HĐCNCP/HASCO-CHIEN ngày 31/10/2017, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận về kháng cáo tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Kháng cáo về đối trừ nghĩa vụ việc thực hiện hợp đồng, hiện nay chưa đủ căn cứ, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo về phần này.

+ Đối với kháng cáo: Yêu cầu ông Đào Văn C bàn giao các hồ sơ tài chính, hồ sơ hoàn công và giải tỏa các lô đất thuộc Dự án đầu tư: “Khu nhà ở thương mại và dịch vụ” có địa chỉ tại Phường Hiến N, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên do Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Phúc H làm chủ đầu tư. Đây là thỏa thuận trong hợp đồng và thực tế ông C không bàn giao tài liệu giấy tờ này thì ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của phía bị đơn và của Công ty Phúc H, ông C cho rằng đã bàn giao hết tài liệu giấy tờ từ thời điểm ông làm Tổng giám đốc từ năm 2017 về trước, nhưng ông không có giấy tờ chứng minh và việc không hoàn thiện bàn giao này phù hợp với phía bị đơn xuất trình giấy tờ không được khấu trừ thuế (miễn) do không đủ các giấy tờ cần thiết của Dự án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo về phần này và buộc ông C phải bàn giao giấy tờ liên quan Dự án trong thời gian ông làm Tổng giám đốc từ năm 2017 về trước.

Căn cứ Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông C; chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Phúc H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu Đơn kháng cáo, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng: Kháng cáo của nguyên đơn là ông Đào Văn C, kháng cáo của bị đơn là Công ty Cổ phần H và Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1.1.1] Nguyên đơn yêu cầu:

- Tuyên bố cho ông được đơn phương chấm dứt hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01 ngày 31/10/2017 và chấm dứt thực hiện các phụ lục hợp đồng.

- Hủy Nghị quyết đại hội cổ đông ngày 05/12/2017 của Công ty Phúc H.

- Yêu cầu bên B đền bù thiệt hại cho ông số tiền là 30.307.246.838 đồng. Số tiền ông yêu cầu bồi thường trên là 10%/năm giá trị tài sản ông bàn giao cho bên B, bên B đã thụ hưởng thì phải trả lại cho ông.

- Hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi lần thứ 8 ngày 12/12/2017 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông C có nhiều lần sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện. Ngày 23/3/2022 ông C có đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện nộp cho Tòa án, yêu cầu:

- Tuyên hủy Biên bản họp đại hội cổ đông số 01/2017 ngày 05/12/2017, biên bản họp Hội đồng quản trị số 01/2017 ngày 05/12/2017 của Công ty Phúc H và các giấy tờ liên quan khác đến các biên bản này; hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 12/12/2017 của Công ty Phúc H do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp.

- Khôi phục tư cách cổ đông của ông tại Công ty Phúc H.

- Yêu cầu bị đơn tiếp tục thực hiện thỏa thuận ngày 08/02/2021. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên buộc bị đơn phải thanh toán trả ông số tiền nợ gốc chuyên nhượng cổ phần 23,5 tỷ đồng và thanh toán tiền lãi chậm trả với lãi suất 20%/1 năm của số tiền 35,5 tỷ đồng tính từ ngày 01/01/2018 và yêu cầu Công ty Phúc H và bị đơn phải chuyển nhượng lô đất BT 01 cho ông theo thỏa thuận và hợp đồng chuyên nhượng cổ phần.

[1.1.2] Bị đơn phản tố yêu cầu:

- Yêu cầu ông C tiếp tục thực hiện hợp đồng, thực hiện đối trừ nghĩa vụ thực hiện hợp đồng chuyên nhượng cổ phần số 01/2017/HĐCNCP/HASCO-CHIEN ngày 31/10/2017.

- Yêu cầu ông Đào Văn C bàn giao các hồ sơ tài chính, hồ sơ hoàn công và giải tỏa các lô đất thuộc Dự án đầu tư: “Khu nhà ở thương mại và dịch vụ” có địa chỉ tại Phường Hiến N, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên do Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Phúc H làm chủ đầu tư.

Do vậy, quan hệ pháp luật là tranh chấp về kinh doanh thương mại, quy định tại khoản 4 Điều 30; Điều 34; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên. Đối với yêu cầu sửa đổi đơn khởi kiện ngày 23/3/2022 của nguyên đơn có một phần nằm trong phạm vi khởi kiện ban đầu nên được xem xét, giải quyết.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án (tại Tòa án cấp sơ thẩm), ông C có đơn đề nghị đưa các cổ đông còn lại sở hữu 10% vốn điều lệ của Công ty Phúc H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Xét thấy, tranh chấp trong vụ án là tranh chấp liên quan đến việc chuyên nhượng cổ phần của ông C với những cá nhân, tổ chức nhận chuyển nhượng cổ phần của ông C không liên quan đến những cổ đông còn lại, nên không chấp nhận yêu cầu này của ông C.

[1.3] Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên cho rằng do các bên không thực hiện các cam kết, thỏa thuận trong hợp đồng, do vậy hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2017 không có giá trị pháp lý nên bị vô hiệu, để giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu thì phải xác định từ thời điểm bà Nguyễn Thị A làm người đại diện theo pháp luật của Công ty Phúc H đã đại diện cho Công ty đứng ra giao dịch với các cá nhân, tổ chức, nên cần đưa các đối tác của công ty Phúc H vào tham gia tham gia tố tụng. Xét thấy, các đương sự trong vụ án không đề nghị tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng cổ phần vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Mặt khác, nếu có các cá nhân, tổ chức đã giao dịch với bà Nguyễn Thị A thì đó là giao dịch giữa các cá nhân, tổ chức với Công ty Phúc H chứ không phải giao dịch của cá nhân bà Ánh, nếu có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện độc lập để được giải quyết.

[1.4] Cũng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét qui định về tố tụng khác là có căn cứ.

[1.5] Tại phiên tòa phúc thẩm: Vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng có mặt người đại diện theo ủy quyền và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, việc xét xử vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến nội dung của vụ án.

## [II] Về nội dung:

Ông Đào Văn C sở hữu 90% vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H (viết tắt là Công ty Phúc H) với 27.000.000 cổ phần. Ngày 31/10/2017, ông C đã ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số: 01/2017/HĐCNCP/HASCO-CHIEN (viết tắt là hợp đồng số 01/2017) cho bên nhận chuyển nhượng là 02 Công ty và 03 cá nhân, cụ thể: Công ty cổ phần tập đoàn H; Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C; bà Nguyễn Thị A; ông Nguyễn Đức T1 và ông Nguyễn Văn M.

Ngoài ra, hai bên còn ký kết Phụ lục hợp đồng thứ nhất là bảng thống kê giá trị của các lô đất số 01 và phụ lục Hợp đồng số 02-HDD/2017/HĐCNCP/HASCO-CHIEN ngày 08/01/2018. Khi ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần thì ông C đang là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Phúc H.

Theo hợp đồng chuyển nhượng và các phụ lục hợp đồng đã ký thì ông C là bên chuyển nhượng (bên A) đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của ông C đang sở hữu tại Công ty Phúc H là 27.000.000 cổ phần cho bên nhận chuyển nhượng (bên B) với giá là 68.871.384.059 đồng. Trong đó Công ty cổ phần tập đoàn H nhận chuyển nhượng 15.300.000 cổ phần, tương ứng với số tiền 39.027.117.633đ; Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C nhận chuyển nhượng 2.700.000 cổ phần, tương ứng với số tiền 6.887.138.406đ; bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Đức T1 và ông Nguyễn Văn M mỗi người nhận chuyển nhượng 3.000.000 cổ phần, tương ứng với số tiền của mỗi người là 7.652.376.006đ.

Như vậy, đây là Hợp đồng mua bán Cổ phần được điều chỉnh tại các quy định về quyền sở hữu, hợp đồng mua bán hàng hóa của Bộ luật dân sự 2015, Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ của Công ty.

[III] Xét kháng cáo của các đương sự:

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về hình thức hợp đồng được lập bằng văn bản ký kết trên cơ sở tự nguyện phù hợp với quy định khoản 1, 2 Điều 126 Luật doanh nghiệp 2014.

[3.2] Về nội dung các bên thỏa thuận số lượng cụ thể cổ phần chuyển nhượng cho từng cá nhân, pháp nhân. Do vậy, cá nhân, pháp nhân chỉ chịu trách nhiệm thanh toán trên số lượng cổ phần nhận chuyển nhượng. Cũng trong hợp đồng các bên thống nhất các lần trả tiền theo mốc thời gian liên quan đến thỏa thuận quyền và nghĩa vụ của các bên. Do đó, hợp đồng chuyển nhượng được trả tiền theo phương thức trả dần theo Điều 453 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, tại phụ lục hợp đồng số 02 sau khi ông C nhận được số tiền phải chuyển lần đầu, các bên thỏa thuận nếu bên bán chưa nhận được đủ tiền thì bên nhận chuyển nhượng (bên mua) chưa được sở hữu bất cứ cổ phần nào. Điều khoản này hoàn toàn mâu thuẫn và trái với thỏa thuận tại hợp đồng chính. Vì, mỗi chủ thể nhận chuyển nhượng chỉ chịu trách nhiệm trả tiền trên số cổ phần nhận chuyển nhượng của ông C.

[3.3] Thỏa thuận thanh toán tiền chuyển nhượng cổ phần: Khi thời hạn thanh toán lần cuối (lần 5) trong hợp đồng, theo tính toán được xác định vào ngày 01/9/2018, bên mua không thanh toán được thì bên mua phải trả lãi trên toàn bộ khoản tiền chậm thanh toán. Đồng nghĩa với thỏa thuận này thì bên mua được quyền sở hữu toàn bộ cổ phần của ông C chuyển nhượng theo hợp đồng. Trên thực tế, sau khi ký hợp đồng và nhận tiền lần đầu ông C đã bàn giao quyền quản lý Công ty cho bên mua (con dấu, một số tài liệu, dự án đầu tư).

Sau đó bên mua tiếp tục nhiều lần chuyển tiền trả ông C và khi khởi kiện tại Tòa án vào ngày 08/02/2021, các bên thống nhất số tiền bên mua đã chuyển cho ông C là 26 tỷ đồng, đồng thời chốt số tiền nợ là 35,5 tỷ đồng, thỏa thuận các lần trả tiền tiếp theo, để thực hiện thỏa thuận này bên mua chuyển trả ông C thêm 12 tỷ đồng, các bên đương sự thống nhất còn nợ ông C 23,5 tỷ đồng.

Để thực hiện trả nợ số tiền 23,5 tỷ đồng bị đơn không thực hiện với lý do ông C không bàn giao các hồ sơ tài chính, hồ sơ hoàn công và giải tỏa các lô đất thuộc Dự án đầu tư: “Khu nhà ở thương mại và dịch vụ” có địa chỉ tại Phường Hiến N, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên do Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Phúc H làm chủ đầu tư như thỏa thuận tại Biên bản ngày 08/02/2021 (theo Danh mục hồ sơ còn thiếu ngày 04/01/2018) và cũng như không phối hợp để thực hiện việc đối trừ thuế khi thực hiện dự án đầu tư tại tỉnh Hưng Yên.

Do đó, xác định ông C đã chấm dứt quyền quản lý Công ty, chỉ còn lại khoản nợ của bên nhận chuyển nhượng cũng như nghĩa vụ mà các bên phải thực hiện theo thỏa thuận của hợp đồng đã ký kết.

[3.4] Như vậy, căn cứ nêu trên xác định 27.000.000 cổ phần của ông C được chuyển quyền sở hữu cho các bên mua trong hợp đồng theo phần kê từ thời điểm hạn thanh toán lần thứ 5 tức ngày 01/9/2018. Theo qui định tại khoản 7 Điều 126 Luật doanh nghiệp 2014 xác định người nhận chuyển nhượng cổ phần được ghi nhận sổ đăng ký cổ đông của Công ty mới trở thành cổ đông, tuy nhiên ông C là người nắm giữ, không bàn giao sổ nên không thể ghi, cũng như ông C đã nhận xấp xỉ 2/3 số tiền mà bên nhận chuyển nhượng cổ phần đã thanh toán và ông C đã chốt nợ về việc thanh toán tiền chuyển nhượng cổ phần.

Nên, ông C yêu cầu khôi phục tư cách cổ đông của ông là không được chấp nhận, vì ông C không còn cổ phần tại Công ty.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo về phần này của ông C.

[3.5] Xét nghị quyết đại hội cổ đông, tại thời điểm đó bên mua mới chuyển trả ông C 10 tỷ theo thỏa thuận lần chuyển tiền đầu tiên theo hợp đồng, có nghĩa bên mua mới sở hữu số cổ phần tương đương giá trị chuyển tiền, còn lại ông C vẫn là cổ đông, việc tổ chức đại hội cổ đông thời điểm đó mà không thông báo cho ông C tham gia là thiếu, tuy nhiên nếu không đồng ý, ông C có quyền khởi kiện ra tòa để hủy nghị quyết hợp đại hội cổ đông ( điều 147 luật doanh nghiệp 2014) xong ông không khởi kiện mà tiếp tục nhận tiền của bên mua, đến hạn thanh toán lần 5 tức ngày 01/9/2018, ông C nhận của bên mua 32,5 tỷ đồng, như đã phân tích ở trên, thời điểm này bên mua sở hữu toàn bộ cổ phần của ông C và chỉ còn nợ ông C số tiền còn thiếu cùng thỏa thuận có điều kiện về lãi. Do ông C không còn là cổ đông, các cổ đông khác của Công ty Phúc H không yêu cầu hủy, vì vậy không chấp nhận yêu cầu hủy Nghị quyết đại hội cổ đông số 01 ngày 05/12/2017 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Phúc Hư.

Do không có căn cứ hủy Nghị quyết của Hội đồng cổ đông, nên nguyên đơn yêu cầu hủy đối với Biên bản họp Hội đồng quản trị và Văn bản giấy tờ liên quan đến nghị quyết của Hội đồng cổ đông là không có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về yêu cầu này.

[3.6] Về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (tại phiên tòa phúc thẩm phía nguyên đơn đề nghị là thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 8 cho phù hợp với qui định của pháp luật).

Căn cứ quy định tại Điều 4, 15 Luật doanh nghiệp 2014 và Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp cổ phần.

Thấy rằng, Phòng đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch đầu tư đã thực hiện đúng các quy định, trình tự, thủ tục về thay đổi giấy phép kinh doanh lần thứ 8 cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H cũng như không chấp nhận hủy Nghị quyết đại hội cổ đông của Công ty họp ngày 05/12/2017, cũng như văn bản giấy tờ liên quan.

Do đó, không chấp nhận yêu cầu thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh

nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 12/12/2017 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Phúc Hưng và không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn về yêu cầu này.

Đối với yêu cầu “hủy” và yêu cầu “thu hồi”, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa lại cho phù hợp với qui định của pháp luật.

[3.7] Về số tiền chưa thanh toán (chậm thanh toán) và lãi suất trên số tiền chậm thanh toán của bị đơn cho nguyên đơn.

[3.7.1] Về số tiền chưa thanh toán: Tại Điều 2,3 của hợp đồng thỏa thuận ông Đào Văn C chuyển nhượng toàn bộ cổ phần thuộc sở hữu của ông tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H cho bị đơn với giá chuyển nhượng 68.871.384.059 đồng, trong đó: Công ty cổ phần tập đoàn H nhận chuyển nhượng 15.300.000 cổ phần, được tính ra tỷ lệ số tiền phải trả ông C là: 39.027.117.633đ; Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C nhận chuyển nhượng 2.700.000 cổ phần, tương ứng với số tiền 6.887.138.406đ; bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Đức T1 và ông Nguyễn Văn M mỗi người nhận chuyển nhượng 3.000.000 cổ phần, tương ứng với số tiền của mỗi người thanh toán trả ông C là 7.652.376.006đ với tiến độ thanh toán làm 05 lần theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Căn cứ vào Giấy xác nhận thanh toán tiền ngày 16/6/2022 của bị đơn và lời trình bày của những người đại diện theo ủy quyền của bị đơn tại phiên tòa kháng định: Trong số tiền bị đơn đã thanh toán cho ông C thì bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Đức T1 và ông Nguyễn Văn M đã thanh toán xong nghĩa vụ của mình, số tiền còn lại chưa thanh toán 23,5 tỷ đồng thì Công ty cổ phần tập đoàn Hasco chưa thanh toán cho ông C 19,5 tỷ đồng, Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C chưa thanh toán cho ông C 04 tỷ đồng.

Do đó, Công ty cổ phần tập đoàn H phải trả cho ông C 19,5 tỷ đồng và Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C phải trả cho ông C 04 tỷ đồng, tổng cộng phải trả cho ông C là 23,5 tỷ đồng.

[3.7.2] Về lãi suất: Nguyên đơn là ông C yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả với lãi suất 20%/năm của số tiền 35,5 tỷ đồng và tính từ ngày 01/01/2018.

Theo Biên bản thỏa thuận ngày 08/02/2021, trước khi thanh toán tiền lần hai đợt 1, ông C sẽ phối hợp với Công ty Phúc H và bị đơn để ký các hồ sơ của dự án của Công ty Phúc H (tại thành phố Hưng Y) do Công ty Phúc H đưa ra mà thời điểm ông C là người đại diện của Công ty Phúc H và với Điều kiện ông C (bên A) đã thực hiện hết nghĩa vụ theo cam kết theo Danh mục hồ sơ còn thiếu ngày 04/01/2018 là hồ sơ chất lượng; Hồ sơ thanh quyết toán; Trích lục bản đồ...và các hiện trạng hồ sơ do ông C bàn giao phần pháp lý Dự án liên quan đến hoàn công là các bản photo và tài liệu cung cấp không đúng chủ thể tham gia ký kết hợp đồng với các nhà thầu thì hậu quả của việc bàn giao thiếu hồ sơ Dự án sẽ dẫn tới việc Dự án không thể hoàn công được. Tuy nhiên, nguyên đơn là ông C (bên A) chưa thực hiện hết nghĩa vụ cam kết và đã vi phạm thỏa thuận, nên bị đơn (bên B) không phải chịu tiền lãi 20%/năm của 35,5 tỷ tính từ ngày

01/01/2018.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định Công ty cổ phần tập đoàn H phải trả cho ông C tiền lãi của 19,5 tỷ đồng là 16.839.452.055 đồng và Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C phải trả cho ông C tiền lãi của 04 tỷ đồng là 3.454.246.575 tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là không đúng với biên bản thỏa thuận nêu trên.

Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần lãi suất và chấp nhận kháng cáo của bị đơn về phần này.

[3.8] Đối với lô đất Biệt thự BT 01: Các bên đã có thỏa thuận tại Phụ lục hợp đồng số 02.

Ngày 23/3/2022, ông C yêu cầu bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn và Công ty Phúc H phải chuyển nhượng cho ông lô đất BT 01 theo phụ lục hợp đồng số 02 và biên bản thỏa thuận ngày 08/02/2021. Xét thấy, yêu cầu này của ông C vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, yêu cầu khởi kiện bổ sung này có sau phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên không được xem xét, giải quyết. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Phúc H thông tin ông C liên hệ với Công ty Phúc H để giải quyết đối với lô đất BT 01; nếu các bên có tranh chấp thì có quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[4] Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn:

- Yêu cầu ông C tiếp tục thực hiện hợp đồng, thực hiện đối trừ nghĩa vụ thực hiện hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2017/HĐCNCP/HASCO-CHIEN ngày 31/10/2017.

- Yêu cầu ông Đào Văn C bàn giao các hồ sơ tài chính, hồ sơ hoàn công và giải tỏa các lô đất thuộc Dự án đầu tư: “Khu nhà ở thương mại và dịch vụ” có địa chỉ tại Phường Hiến N, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên do Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Phúc H làm chủ đầu tư.

Theo thỏa thuận của hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2017/HĐCNCP/HASCO-CHIEN ngày 31/10/2017 thì ông Đào Văn C phải thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng và bàn giao các hồ sơ tài chính, hồ sơ hoàn công và giải tỏa các lô đất thuộc Dự án đầu tư: “Khu nhà ở thương mại và dịch vụ” có địa chỉ tại Phường Hiến N, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên do Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Phúc H làm chủ đầu tư cũng như nghĩa vụ theo cam kết theo Danh mục hồ sơ còn thiếu ngày 04/01/2018 là hồ sơ chất lượng; Hồ sơ thanh quyết toán; Trích lục bản đồ... và các hiện trạng hồ sơ do ông C bàn giao phần pháp lý Dự án liên quan đến hoàn công là các bản photo và tài liệu cung cấp không đúng chủ thể tham gia ký kết hợp đồng với các nhà thầu thì hậu quả của việc bàn giao thiếu hồ sơ Dự án sẽ dẫn tới việc Dự án không thể hoàn công được.

Ông C cho rằng ông đã bàn giao đầy đủ, toàn bộ giấy tờ tài liệu liên quan đến Dự án từ trước năm 2017, thời điểm này ông làm Tổng giám đốc của Công



ty Phúc H. Tuy nhiên, ông C không có tài liệu chứng cứ là đã bàn giao đầy đủ và toàn bộ những giấy tờ có liên quan đến Dự án của Công ty Phúc H cũng như phía bị đơn không thừa nhận là đã nhận được đầy đủ giấy tờ, tài liệu liên quan đến Dự án.

[4.1] Như nhận định phần trên là buộc phía bị đơn phải trả tiền nhận chuyển nhượng cổ phần còn thiếu cho ông C và có căn cứ chấp nhận buộc ông C tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2017/HĐCNCP/HASCO-CHIEN ngày 31/10/2017 và phải bàn giao các hồ sơ tài chính, hồ sơ hoàn công và giải tỏa các lô đất thuộc Dự án đầu tư: “Khu nhà ở thương mại và dịch vụ” có địa chỉ tại Phường Hiến N, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên do Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Phúc H làm chủ đầu tư.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Phúc H và chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về yêu cầu này.

[4.2] Đối với yêu cầu thực hiện đối trừ nghĩa vụ thực hiện hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2017/HĐCNCP/HASCO-CHIEN ngày 31/10/2017. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy chưa đủ căn cứ để giải quyết trong vụ án này.

Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Phúc H và không chấp nhận yêu cầu phản tố của phía bị đơn về phần này.

#### [IV] Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (do sửa án sơ thẩm, nên án phí được tính lại), cụ thể:

Ông C phải chịu án phí có giá ngạch đối với yêu cầu phần lãi suất không được chấp nhận là 35,5 tỷ đồng với lãi suất 20%/năm từ ngày 01/01/2018 đến ngày 27/4/2022 (ngày xét xử sơ thẩm), với số tiền tính án phí là 30.675.000.000 đồng.

Ông C phải chịu án phí không có giá ngạch phần khởi kiện không có giá ngạch không được chấp nhận là 3.000.000 đồng

Ông C phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu phản tố được chấp nhận là 3.000.000 đồng.

Bị đơn là Công ty cổ phần tập đoàn H chịu án phí dân sự số tiền giá ngạch của số tiền 19,5 tỷ đồng là 127.500.000 đồng.

Bị đơn là Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C chịu án phí giá tiền có giá ngạch của số tiền 04 tỷ đồng là 112.000.000 đồng.

Bị đơn là Công ty cổ phần tập đoàn H, Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C, bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Đức T1, ông Nguyễn Văn M không phải chịu án phí yêu cầu phản tố không có giá ngạch.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo, nên ông C phải chịu 3.000.000 đồng án phí phúc thẩm;

Bị đơn là Công ty Cổ phần H và Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H được chấp nhận một phần kháng cáo, nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[V] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là ông Đào Văn C;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn là Công ty Cổ phần H, Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H.

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 27/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

**1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn C về buộc bị đơn là Công ty cổ phần tập đoàn H, Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C trả tiền nhận chuyển nhượng cổ phần.

- Buộc Công ty cổ phần tập đoàn H trả ông Đào Văn C 19.500.000.000 đồng tiền nhận chuyển nhượng cổ phần.

- Buộc Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C trả ông Đào Văn C 4.000.000.000 đồng tiền nhận chuyển nhượng cổ phần.

**2.** Không chấp nhận yêu cầu tính lãi của ông C về buộc bị đơn phải trả lãi đối với số tiền 35,5 tỷ đồng/20%/năm (tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 27/4/2022).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, ông C có đơn yêu cầu thi hành án và Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả; mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/4/2022) cho đến khi thi hành án xong.

**3.** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn C về: Hủy Biên bản họp đại hội cổ đông ngày 05/12/2017, hủy Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 05/12/2017 và các giấy tờ có liên quan đến các biên bản này, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 12/12/2017 của Công

ty cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H và yêu cầu khôi phục tư cách cổ đông của ông C tại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Phúc H.

**4. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn, cụ thể:**

- Yêu cầu ông C tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2017/HĐCNCP/HASCO-CHIEN ngày 31/10/2017.

- Yêu cầu ông Đào Văn C bàn giao các hồ sơ tài chính, hồ sơ hoàn công và giải tỏa các lô đất thuộc Dự án đầu tư: “Khu nhà ở thương mại và dịch vụ” có địa chỉ tại Phường Hiến N, thành phố Hưng Y, tỉnh Hưng Yên do Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Phúc H làm chủ đầu tư (từ trước năm 2017).

**5. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu ông C thực hiện đối trừ nghĩa vụ thực hiện hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2017/HĐCNCP/HASCO-CHIEN ngày 31/10/2017.**

**6. Về án phí kinh doanh thương mại:**

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông C phải chịu án phí có giá ngạch đối với phần lãi suất không được chấp nhận 30.675.000.000 đồng là 138.675.000 đồng, được đối trừ với số tiền 70.000.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000281 ngày 18/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, ông C còn phải nộp 68.675.000 đồng.

Ông C phải chịu án phí không có giá ngạch phần khởi kiện không có giá ngạch không được chấp nhận là 3.000.000 đồng.

Ông C phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu phản tố được chấp nhận là 3.000.000 đồng.

Bị đơn là Công ty cổ phần tập đoàn H chịu án phí dân sự có giá ngạch của số tiền 19,5 tỷ đồng là 127.500.000 đồng.

Bị đơn là Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C chịu án phí dân sự có giá ngạch của số tiền 04 tỷ đồng là 112.000.000 đồng.

Bị đơn là Công ty cổ phần tập đoàn H, Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C, bà Nguyễn Thị A, ông Nguyễn Đức T1, ông Nguyễn Văn M không phải chịu án phí yêu cầu phản tố không có giá ngạch, trả lại số tiền 3.000.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000308 ngày 20/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Nguyên đơn là ông Đào Văn C phải chịu 3.000.000 đồng, được đối trừ với số tiền 2.000.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000087 ngày 17/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, ông C còn phải nộp 1.000.000 đồng.

Bị đơn là Công ty Cổ phần H và Công ty cổ phần quản lý đầu tư Hasco C; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Phúc H không phải chịu, trả lại mỗi người số tiền 2.000.000 đồng đã nộp tại các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000082, 0000083, 0000084 cùng ngày 12/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND CC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: PHC-TP, HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Hưng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Minh Tuấn**

**Nguyễn Phương Hạnh**

**Đặng Văn Hưng**